

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 800/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2022

V/v Tranh chấp “Ly hôn”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Thanh Dũng.

2/ Ông Nguyễn Đức Duy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà Lương Thị Trà My, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 264/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Lê Thị K, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp PN, xã PM, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Trần Dương Tân Đ, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp N, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị K có đơn xin vắng mặt; vắng mặt anh Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn Lê Thị K trình bày:*

Chị K và anh Đ xác lập quan hệ hôn nhân năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, chị và anh đã ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn. Nay Chị K yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Lê Thảo N sinh ngày 27/6/214 và Trần Lê Thảo V sinh ngày 18/10/2016 hiện đang sống với Chị K. Khi ly hôn, Chị K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K trình bày không có.

Bị đơn Trần Dương Tân Đ vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, do vậy Tòa án không thể thu thập ý kiến của anh Đ về yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung theo yêu cầu của Chị K.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Lê Thị K có đơn xin vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn Trần Dương Tân Đ. Về con chung Chị K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung Chị K trình bày không có. Bị đơn Trần Dương Tân Đ vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung và việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn Lê Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Lê Thị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị K và anh Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2005 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của Chị K, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp dẫn đến vợ chồng gây gổ nhau, Chị K và anh Đ ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của Chị K là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của Chị K, Hội đồng xét xử xét thấy hai cháu Trần Lê Thảo N sinh ngày 27/6/214 và Trần Lê

Thảo V sinh ngày 18/10/2016 hiện đang sống ổn định với Chị K, nguyện vọng của cháu Nguyễn muốn sống chung với Chị K, cháu V còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao hai cháu cho Chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Xét việc cấp dưỡng nuôi con chung do Chị K không có yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, đây là ý chí tự nguyện của Chị K không trái đạo đức xã hội và không vi phạm điều cấm của luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, Chị K có thể khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Lê Thị K.

Chị Lê Thị K được ly hôn với anh Trần Dương Tân Đ.

2/ Về con chung: Giao hai cháu Trần Lê Thảo N sinh ngày 27/6/214 và Trần Lê Thảo V sinh ngày 18/10/2016 cho Chị K được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0020254 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ